TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HSST
Ngày: 06/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bế Ích Hòa và ông Bế Văn Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Mã Thị Diệu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa - Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Đàm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TL-HSST ngày 31/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 25/8/2023 đối với các **bị cáo**:

1. Nguyễn Văn C, sinh ngày 01/7/1985 tại T N, D T, H N; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố K H, phường T N, thị xã D T, tỉnh H N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị K; vợ là Phan Thị T, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa từ ngày 13/5/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Thị L, sinh ngày 10/12/1981 tại G P, P Y, S L; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Bản N K, xã G P, huyện P Y, tỉnh S L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Đinh Thị T; chồng 1 là Phan Văn P (đã ly hôn), chồng 2 là Cầm Đức T (đã ly hôn); con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa từ ngày 13/5/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị Loan*: Bà Nông Thị Thu Trang- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

Người bị hại:

1. Văn Đình B, sinh năm 1973;

2. Đào Thị T, sinh năm 1977;

Cùng cư trú tại: Tổ dân phố T T, thị trấn T L, huyện Q H, C B. Anh B, chị T có mặt.

3. Hoàng Văn H, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ K, thị trấn T L, huyện Q H, C B. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Lương Văn H, sinh năm 1988

Tạm trú tại: B P, thị trấn T L, huyện Q H, C B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2023, Nguyễn Văn C trú tại K H, T N, D T, H N (là thợ ốp lát gạch) được anh Nguyễn Văn T giới thiệu cho anh Văn Đình B là chủ thầu xây dựng đang cần thợ ốp lát gạch cho công trình Công an xã Đại Sơn, Quảng Hòa, Cao Bằng. Đầu tháng 4/2023, C đến ốp lát gạch tại công trình Công an xã Đại Sơn và hai bên thỏa thuận mỗi mét vuông anh B sẽ trả cho C số tiền là 80.000 đồng. Làm việc được 02 ngày thì anh B đưa cho C số tiền 1.000.000 đồng để chi tiêu sinh hoạt hàng ngày. Khi đến ốp lát gạch thì C có gọi thêm Đinh Thị L và 03 người thợ khác đến giúp cán nền một ngày, những người này anh B đã trực tiếp trả tiền công. Quá trình làm việc tại công trình, C và L ở tại Nhà Văn hóa xóm Bản Chu (gần công trình đang thi công), anh B giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu KIMCO BKS 11P1-016.88 cho C để sử dụng, đồng thời giao chìa khóa kho để đồ vật liệu xây dựng cho C cất giữ và trông kho. C làm việc được khoảng 7 đến 8 ngày, khối lượng việc đã hoàn thành được khoảng 80% thì hỏi ứng tiền công với B, nhưng anh B chưa đáp ứng và nói sang tháng sẽ trả. Trong quá trình thi công tại công trình, C nghe nhiều người nói hiện tại anh B đang nợ rất nhiều tiền công của công nhân xây dựng và bản thân C cũng thấy có nhiều người đến đòi tiền công từ anh B. Do nghĩ rằng anh B không có khả năng trả tiền công cho mình nên C đã bàn với L "bây giờ làm việc thì cũng không có tiền, càng làm thì chỉ thêm công thôi" nên C đã nói rằng lấy số tài sản của anh B bao gồm: "01 xe mô tô nhãn hiệu KIMCO BKS 11P1-016.88; 01 máy đục bê tông; 01 máy cắt kim loại nhãn hiệu MAKITA và 01 máy cắt gạch và đi đến nơi khác tìm việc làm". Nghe vậy, L đồng ý và nói "em cũng tùy anh thôi, anh sắp xếp thế nào hợp lý là được". Khoảng 05 giờ ngày 16/4/2023 C và L rời khỏi công trình, trước khi rời đi C đã viết thư và nhờ ông Đàm Văn S (nhà ở cạnh công trình Công an xã Đại Sơn) đưa lại cho anh B, nội dung thư: "anh thông cảm cho em, em có làm cho anh xong cũng không có tiền: Bởi vì em nhìn ra rồi bất đắc rĩ em mới lấy đồ của anh thôi. Mong anh thông cảm" với mục đích thông

báo cho anh Văn Đình B biết. Sau đó C dùng xe mô tô nhãn hiệu KIMCO BKS 11P1-016.88 chở theo L đi. Khi đến thành phố Lạng Sơn, C đem những tài sản đã lấy của anh B gửi xe khách đi Hải Phòng. Rồi C gọi điện thoại cho người quen là anh Bàn Thanh B, trú tại Bản Bó Hoi, Quy Hướng, Mộc Châu, Sơn La là công nhân đang làm phụ vữa tại thị trấn H T, huyện Q H và rủ anh B đi Sapa, tỉnh Lào Cai tiếp tục làm thuê. C, L, B cùng nhau bắt xe khách đến Sa Pa, Lào Cai làm thuê được khoảng một tuần thì cả ba người cùng đi đến phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng làm công trình xây dựng tại đó. Trên đường đi, C có nhận được điện thoại của anh Văn Đình B nói C đem trả lại tài sản cho anh B; C trả lời nếu anh B có tiền trả cho C thì C sẽ trả lại tài sản. Sau đó anh B còn gọi điện và nhắn tin cho C nhiều lần nhưng C không nghe máy, tin nhắn cũng không trả lời. Còn Bàn Thanh B đi cùng nhưng không hỏi, C và L cũng không nói nên B không biết việc C và L chiếm đoạt số tài sản trên của anh Văn Đình B.

Ngày 13/5/2023 khi C và L đang ở phòng trọ tại phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q H, C B mời lên Công an phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng làm việc. Sau đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng đã lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn C và Đinh Thị L; đồng thời tạm giữ: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung mặt sau màu trắng và số tiền 352.000 đồng của Nguyễn Văn C, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO mặt sau màu vàng đồng của Đinh Thị L. Cùng ngày 13/5/2023 tại Công an phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Công an huyện Quảng Hoà đã lập biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật gồm: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu KIMCO, loại LIKE MANY, màu sơn xanh Biển kiểm soát 11P1-016.88; chiếc máy cắt bàn loại MAKITA màu xanh; 01 máy khoan đục bê tông; 01 máy cắt gạch lát hoa nhãn hiệu MAKITA màu xanh dương do Nguyễn Văn C nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-ĐG ngày 15/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Quảng Hòa kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu KIMCO, loại LIKE MANY, màu sơn xanh Biển kiểm soát 11P1-016.88, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị là: 3.800.000 đồng; chiếc máy cắt sắt bàn loại MAKITA màu xanh, máy đã qua sử dụng có giá trị là: 2.550.000 đồng; 01 máy khoan đục bê tông đã qua sử dụng có giá trị: 1.530.000 đồng; 01 máy cắt gạch lát hoa nhãn hiệu MAKITA màu xanh dương đã qua sử dụng có giá trị: 666.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: **8.546.000đ** (Tám triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng)

Ngày 22/5/2023, Công an huyện Quảng Hoà đã trả lại các tài sản gồm: Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 11P1-016.88; chiếc máy cắt sắt bàn loại MAKITA, màu xanh; chiếc máy khoan đục bê tông và chiếc máy cắt gạch lát hoa nhãn hiệu MAKITA màu xanh dương cho ông Văn Đình B, bà Đào Thị T là chủ sở hữu hợp

pháp (đối với chiếc xe mô tô và chiếc máy cắt bàn) và là người đã được chủ sở hữu hợp pháp cho mượn tài sản (01 máy khoan đục bê tông và 01 máy cắt gạch lát hoa).

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSQH ngày 28/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa - Cao Bằng đã truy tố Nguyễn Văn C và Đinh Thị L cùng về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn C và Đinh Thị L thừa nhận nội dung bản Cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị hại Văn Đình B khai tại phiên tòa, về hành vi mà các bị cáo C, L đã lợi dụng việc anh tin tưởng giao cho tài sản để làm việc, nhưng các bị cáo đã lấy các tài sản của bị hại như Cáo trạng đã nêu; nay anh B đã nhận lại được toàn bộ tài sản, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C và bị cáo L. Bị hại Đào Thị T khai, chiếc xe mô tô nhãn hiệu KIMCO, loại LIKE MANY, màu sơn xanh Biển kiểm soát 11P1-016.88 do chị đứng tên giấy tờ, chị đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu gì thêm. Bị hại Lương Văn H khai, anh có cho Văn Đình B mượn chiếc máy cắt gạch lát hoa nhưng đã không nhớ thời gian cho mượn; hôm nay đến dự phiên tòa biết được anh B đã nhận lại được máy cắt; anh H không yêu cầu gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị các.

Còn bị hại Hoàng Văn H, vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra, đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện, khoảng tháng 2/2023 anh B mượn anh máy khoan đục bê tông; nay anh B đã trả lại máy khoan cho anh, nên không có ý kiến gì thêm.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa - Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 6 đến 12 tháng tù và xử phạt bị cáo Đinh Thị L từ 6 đến 12 tháng tù cùng về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Về vật chứng vụ án, áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung mặt sau màu trắng cho bị cáo Nguyễn Văn C; trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mặt sau màu vàng đồng cho bị cáo Đinh Thị L; trả số tiền 352.000đ cho bị cáo Nguyễn Văn C, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị Loan - Trợ giúp viên pháp lý Nông Thị Thu Trang trình bày: Bị cáo L có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều

tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Về vai trò của bị cáo trong vụ án, bị cáo L chỉ là người nghe theo bị cáo C để thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được không quá lớn. Tại phiên tòa các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L. Từ những luận điểm nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo Đinh Thị L ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Về vật chứng vụ án, căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mặt sau màu vàng đồng cho bị cáo Đinh Thị L. Về án phí, bị cáo là người thuộc hộ nghèo, căn cứ vào quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Thị L.

Các bị cáo, các bị hại không tranh luận gì. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Qua xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó chứng minh được: Các bị cáo Nguyễn Văn C và Đinh Thị L là công nhân ốp lát gạch cho công trình trụ sở Công an xã Đại Sơn, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng, được bị hại Văn Đình B là chủ thầu công trình giao các tài sản gồm: Xe mô tô nhãn hiệu KIMCO, màu sơn xanh Biển kiểm soát 11P1-016.88; 01 chiếc máy cắt kim loại MAKITA màu xanh; 01 máy khoan đục bê tông; 01 máy cắt gạch lát hoa nhãn hiệu MAKITA màu xanh dương để các bị cáo có công cụ, phương tiện làm việc. Lợi dụng lòng tin của bị hại Văn Đình B về việc giao tài sản cho cầm, giữ nên ngày 16/4/2023 các bị cáo Nguyễn Văn C và Đinh Thị L đã chiếm đoạt các tài sản trên

của bị hại B và một số tài sản do Bình mượn của các bị hại khác. Mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng các bị cáo cố tình không trả lại tài sản cho anh B.

Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt được theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản có giá trị là: **8.546.000đ** (Tám triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C và Đinh Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát huyện Quảng Hòa truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Các bị cáo Nguyễn Văn C và Đinh Thị L không có tiền án, tiền sự. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và ở phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa các bị hại Văn Đình B và Lương Văn H cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo C và L cùng được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo là đồng phạm trong vụ án nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn do không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng. Trong đó bị cáo Nguyễn Văn C giữ vai trò chính, là người rủ rê bị cáo L, rồi cùng bị cáo L mang tài sản của bị hại đi khi không có sự đồng ý của các bị hại để chiếm đoạt tài sản; còn bị cáo Đinh Thị L khi nghe bị cáo C nói về việc lấy tài sản của B để trừ vào tiền công, bị cáo đã không can ngăn mà còn giúp sức về mặt tinh thần và cùng bị cáo C đi chiếc xe mô tô vừa chiếm đoạt được và chiếm đoạt các tài sản khác của bị hại. Nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với mức độ hành vi của mình.

Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt các tài sản trên, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Hành vi của các bị cáo gây mất lòng tin trong quan hệ xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn nên cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với những người khác đang có ý định phạm tội.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân; Hội đồng xét xử xét thấy, giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt được không quá lớn, tài sản đã được thu giữ và trả lại cho các các bị hại; cả hai bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy

nhiên, các bị cáo làm việc không ổn định một chỗ, nếu cho các bị cáo hưởng án treo sẽ gây khó khăn trong công tác thi hành án hình sự; nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới, đồng thời để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Các bị cáo nhận thức về việc anh B chưa thanh toán tiền công cho mình khi ốp lát gạch tại công trình Công an xã Đại Sơn thì lấy tài sản của anh Văn Đình B (chủ thầu xây dựng) là không đúng pháp luật. Bởi lẽ, tại thời điểm các bị cáo lấy tài sản của anh B thì khối lượng công việc theo thỏa thuận chưa hoàn thành; đặt trường hợp đã hoàn thành công việc nhưng chưa được anh B thanh toán tiền công, thì các bị cáo có quyền viết đơn khởi kiện yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết đòi tiền công theo quy định của pháp luật dân sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hoà đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2023; Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung mặt sau màu trắng tạm giữ của Nguyễn Văn C và chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO mặt sau màu vàng đồng của Đinh Thị L; do các bị cáo không dùng điện thoại vào việc thực hiện phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại điện thoại cho các bị cáo.

- Đối và số tiền 352.000 đồng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn C không liên quan đến việc phạm tội nên trả cho bị cáo C, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Còn chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 11P1-016.88; 01 chiếc máy cắt bàn loại MAKITA, màu xanh; 01 máy khoan đục bê tông và 01 máy cắt gạch lát hoa nhãn hiệu MAKITA màu xanh dương. Ngày 22/5/2023, Công an huyện Quảng Hoà đã trả lại các tài sản trên cho ông Văn Đình B, bà Đào Thị T là chủ sở hữu hợp pháp (đối với chiếc xe mô tô và chiếc máy cắt bàn loại MAKITA màu xanh) và là người đã được chủ sở hữu hợp pháp cho mượn tài sản (01 máy khoan đục bê tông, 01 máy cắt gạch lát hoa) là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa và quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đinh Thị Loan là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và cùng với nhận định của hội đồng xét xử, nên cần được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Còn bị cáo Đinh Thị L thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, nên được xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Các bị cáo Nguyễn Văn C và Đinh Thị L phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày ngày 13/5/2023.

- Xử phạt bị cáo Đinh Thị L 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày ngày 13/5/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung mặt sau màu trắng cho bị cáo Nguyễn Văn C.

- Trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mặt sau màu vàng đồng cho bị cáo Đinh Thị L.

- Trả số tiền 352.000đ (Ba trăm năm mươi hai nghìn đồng) cho bị cáo Nguyễn Văn C, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Xác nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hoà đang quản lý các vật chứng trên.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án.

- Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Đinh Thị L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5 Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại Hoàng Văn Hưng có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS tỉnh, huyện;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

Phùng Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Ích Hòa **Bế Văn Hạnh** **Phùng Thị Mến**